

**ĐIỀU KIỆN GIAO DỊCH CHUNG VỀ PHÁT HÀNH VÀ SỬ DỤNG THẺ TÍN DỤNG QUỐC TẾ KHÔNG CÓ TÀI SẢN BẢO ĐẢM**

**(Dành cho chủ thẻ là Khách hàng cá nhân phục vụ cho nhu cầu vốn của tổ chức không có tư cách pháp nhân do cá nhân đó làm chủ sở hữu và áp dụng kể từ ngày 03/03/2018)**

Điều kiện giao dịch chung này áp dụng cho tất cả các Khách hàng cá nhân là chủ sở hữu của tổ chức không có tư cách pháp nhân được phê duyệt phát hành thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản bảo đảm tại VPBank để phục vụ cho nhu cầu vốn của tổ chức đó và đã ký vào **Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản bảo đảm** (Dành cho Khách hàng cá nhân phục vụ cho nhu cầu vốn của tổ chức không có tư cách pháp nhân do cá nhân đó làm chủ sở hữu). Điều kiện giao dịch chung này được coi là Phụ lục không tách rời của Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản bảo đảm đã ký giữa Khách hàng và VPBank.

Bằng việc ký vào Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản bảo đảm, VPBank và Khách hàng cam kết tuân thủ các Điều khoản và Điều kiện sau:

**Điều 1. Giải thích từ ngữ**

1. **"VPBank/NH/Ngân hàng"**: Là Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng. VPBank được hiểu bao gồm Chi nhánh, Phòng Giao dịch của Ngân hàng TMCP Việt Nam Thịnh Vượng.
2. **"Dịch vụ"**: Là Dịch vụ Thẻ tín dụng không có Tài sản bảo đảm của VPBank.
3. **"Khách hàng/KH/Chủ thẻ"**: Là Khách hàng cá nhân, với thông tin được nêu cụ thể tại Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản bảo đảm.
4. **"Tổ chức do KH làm chủ sở hữu/ Tổ chức"**: Là Tổ chức không có tư cách pháp nhân do KH làm chủ sở hữu, với thông tin được nêu cụ thể tại Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng không có tài sản bảo đảm.
5. **"Giấy đề nghị/Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng"**: Là Giấy đề nghị kiêm Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản bảo đảm hoặc Giấy đăng ký, văn bản, tài liệu khác dưới bất kỳ hình thức nào (bản giấy/dữ liệu điện tử,...) mà Khách hàng đã ký và/hoặc xác nhận để sử dụng Thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản bảo đảm do VPBank phát hành.
6. **Tổ chức thẻ quốc tế/TCTQT**: Là Tổ chức thẻ quốc tế Mastercard.
7. **"ĐVCNT"**: Là tổ chức, cá nhân chấp nhận thanh toán hàng hóa, dịch vụ bằng Thẻ theo hợp đồng thanh toán thẻ ký kết với Tổ chức thanh toán thẻ.
8. **"ATM"**: Là thiết bị mà Chủ thẻ có thể sử dụng để thực hiện các giao dịch như: gửi, nạp, rút tiền mặt, chuyển khoản, thanh toán hóa đơn hàng hóa, dịch vụ, vắn tin tài khoản, đổi PIN, tra cứu thông tin thẻ hoặc các giao dịch khác.
9. **"POS"**: Là thiết bị đọc thẻ, thiết bị đầu cuối được cài đặt và sử dụng tại các ĐVCNT mà Chủ thẻ có thể sử dụng thẻ để thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ. POS có thể được lắp đặt tại chi nhánh, phòng giao dịch của Tổ chức thanh toán thẻ để cung ứng tiền mặt cho chủ thẻ theo thỏa thuận giữa Tổ chức thanh toán thẻ và Tổ chức phát hành thẻ.
10. **"mPOS"**: Là thiết bị đọc thẻ, thiết bị đầu cuối được cài đặt và sử dụng tại các ĐVCNT mà chủ thẻ có thể sử dụng thẻ để thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ.
11. **"PIN"**: Là mã số mật được VPBank cấp cho Chủ thẻ lần đầu và sau đó Chủ thẻ thay đổi theo quy trình được xác định để sử dụng trong các giao dịch thẻ.

==  
3A  
NG  
TỆ  
IN  
3/1  
==

12. **“Trị giá thanh toán tối thiểu”**: Là số tiền tối thiểu mà Khách hàng phải thanh toán cho VPBank sau mỗi kỳ sao kê để không bị chịu các khoản lãi quá hạn và phí do chậm thanh toán. Trị giá thanh toán tối thiểu được tính bằng X% số dư nợ cuối kỳ sao kê cộng (+) trị giá thanh toán tối thiểu các kỳ trước chưa trả và các khoản lãi, phí (nếu có) và tối đa không quá 100% tổng dư nợ của Thẻ. Tỷ lệ thanh toán tối thiểu X% số dư nợ cuối kỳ để xác định Trị giá thanh toán tối thiểu nói trên sẽ quy định cụ thể tại Phần chấp thuận của Ngân hàng trong Giấy đề nghị. Tỷ lệ thanh toán tối thiểu X% này có thể được thay đổi theo quy định của Ngân hàng trong từng thời kỳ.
13. **“Ngày đến hạn thanh toán”**: Là ngày cuối cùng của kỳ thanh toán, Chủ thẻ phải thanh toán cho NH các khoản dư nợ gốc cùng lãi và phí phát sinh trong kỳ sao kê, ít nhất số tiền thanh toán bằng Trị giá thanh toán tối thiểu trên Sao kê. Trường hợp Ngày đến hạn thanh toán trùng vào ngày nghỉ/lễ theo quy định của pháp luật và/hoặc của NH thì ngày đến hạn thanh toán được xác định là ngày làm việc liền kề tiếp theo.
14. **“Kỳ sao kê”**: Là khoảng thời gian giữa hai Ngày sao kê liên tiếp.
15. **“Ngày sao kê”**: Là ngày Ngân hàng lập Sao kê giao dịch thẻ của Khách hàng trong tháng phát sinh giao dịch.
16. **“Sao kê”**: Là bảng chi tiết các giao dịch của Chủ thẻ phát sinh trong một thời gian cố định do NH quy định. Sao kê bao gồm các khoản chi tiêu, thanh toán hàng hóa, dịch vụ, ứng tiền mặt, lãi và phí được NH gửi cho Chủ thẻ định kỳ sau Ngày sao kê.
17. **“CVV/CVC”**: Là mã số bảo mật được in trên Thẻ.
18. **“MOTO”**: Là phương thức thanh toán thẻ do Tổ chức thẻ quốc tế quy định theo đó Chủ thẻ sẽ thực hiện thanh toán thẻ thông qua việc gọi điện thoại hoặc gửi email tới ĐVCNT.
19. **“FATCA” (Foreign Account Tax Compliance Act)**: Là đạo luật về Tuân thủ thuế do Chính phủ Hoa Kỳ thông qua vào ngày 18/3/2010, yêu cầu các tổ chức tài chính nước ngoài báo cáo thông tin về chủ tài khoản Hoa Kỳ ở nước ngoài hoặc khấu trừ thuế với các khoản thu nhập hoặc tiền thu được từ việc bán cổ phần hoặc công cụ nợ có nguồn gốc từ Hoa Kỳ. Vào ngày 01/4/2016, Thỏa thuận liên Chính phủ giữa Việt Nam và Hoa Kỳ về việc tuân thủ FATCA (Thỏa thuận IGA) đã được ký kết và chính thức có hiệu lực kể từ 07/7/2016.
20. **“Hợp Đồng”**: Là Hợp đồng phát hành và sử dụng thẻ tín dụng, bao gồm Giấy đề nghị, Phần dành cho Ngân hàng và Điều kiện giao dịch chung này.
21. **“Điều Kiện Giao Dịch Chung”**: Là Điều kiện giao dịch chung về phát hành và sử dụng Thẻ tín dụng quốc tế không có tài sản bảo đảm dành cho chủ thẻ là Khách hàng cá nhân phục vụ cho nhu cầu vốn của tổ chức không có tư cách pháp nhân do cá nhân đó làm chủ sở hữu này. Điều Kiện Giao Dịch Chung bao gồm các điều khoản ổn định do VPBank công bố để áp dụng chung cho khách hàng cá nhân phát hành và sử dụng Thẻ tín dụng tại VPBank để phục vụ cho nhu cầu vốn của Tổ chức không có tư cách pháp nhân do cá nhân đó làm chủ sở hữu. Nếu Khách hàng ký Giấy đề nghị, Khách hàng được coi như chấp nhận Điều Kiện Giao Dịch Chung này.
22. **Ngày làm việc**: Có nghĩa là bất kỳ ngày nào, trừ ngày Thứ Bảy, Chủ Nhật và ngày nghỉ lễ theo quy định của Ngân hàng.

Các thuật ngữ viết hoa khác không được giải thích trong Điều Kiện Giao Dịch Chung này sẽ được hiểu và giải thích theo các nội dung tương ứng trong Giấy đề nghị, Dịch vụ mà Khách hàng tham gia trên cơ sở đảm bảo phù hợp với các quy định có liên quan của pháp luật.

## **Điều 2. Quyền và nghĩa vụ của Chủ thẻ**

### **1. Quyền của Chủ thẻ**

- a) Dùng Thẻ để rút tiền mặt (trừ trường hợp Thẻ phụ phát hành cho chủ thẻ phụ dưới 15 tuổi), thanh toán mua hàng hóa và dịch vụ tại các ĐVCNT, trên Internet và/hoặc các dịch vụ khác do VPBank cung cấp (nếu có) trong phạm vi Hạn mức tín dụng Thẻ và Thời hạn Hạn mức tín dụng Thẻ được cấp phục vụ cho mục đích, nhu cầu vốn của Tổ chức do Khách hàng làm chủ sở hữu như nêu tại đề nghị của Khách hàng tại Giấy đề nghị. Phạm vi sử dụng Thẻ chi tiết được quy định tại Điều 5 của Điều Khoản Giao Dịch Chung này. Chủ thẻ có thể giao dịch trong Hạn mức tín dụng Thẻ đến ngày cuối cùng của Thời hạn Hạn mức tín dụng Thẻ được cấp.
- b) Được quyền yêu cầu tra soát, khiếu nại các giao dịch Thẻ theo quy định của Điều Khoản Giao Dịch Chung này và các quy định của pháp luật.
- c) Được nhận lại số tiền trên Thẻ chưa sử dụng hết theo quy định tại Điều 12 của Điều Khoản Giao Dịch Chung này.
- d) Đề nghị NH phát hành lại Thẻ, tạm khóa/chấm dứt sử dụng Thẻ, gia hạn Thẻ, thay đổi Hạn mức tín dụng Thẻ, thay đổi hạn mức chi tiêu ngày, hủy bỏ tính năng thanh toán trực tuyến theo quy định của NH.
- e) Yêu cầu NH đóng/mở khóa/tạm khóa sử dụng Thẻ phù hợp với quy định của NH.
- f) Yêu cầu NH tự động ghi nợ tài khoản thanh toán của Chủ thẻ mở tại NH theo đăng ký của Chủ thẻ để thanh toán số dư nợ Sao kê và các khoản phí theo quy định của NH.
- g) Hàng tháng, Chủ thẻ có quyền nhận Sao kê tài khoản Thẻ theo quy định của NH.
- h) Được hưởng các chương trình ưu đãi dành cho Chủ thẻ của NH và/hoặc các đối tác của NH nếu đáp ứng các điều kiện theo quy định của NH và/hoặc đối tác của NH từng thời kỳ.
- i) Được yêu cầu NH cung cấp thông tin về lịch sử giao dịch Thẻ và hạn mức khả dụng của Thẻ và các thông tin khác liên quan đến việc sử dụng Thẻ theo quy định tại Điều 12 Điều Khoản Giao Dịch Chung này.
- j) Sử dụng Thẻ trong hạn mức bao gồm hạn mức tín dụng, hạn mức thanh toán, hạn mức chuyển khoản, hạn mức rút tiền mặt, các hạn mức khác trong việc sử dụng Thẻ theo quy định tại Điều 5 Điều Khoản Giao Dịch Chung này.
- k) Các quyền khác theo quy định tại Điều Khoản Giao Dịch Chung này, quy định của NH và quy định của pháp luật.

## **2. Nghĩa vụ của Chủ thẻ**

- a) Cung cấp đầy đủ và chính xác, đồng thời cập nhật và thông báo cho NH những thay đổi về thông tin đã đăng ký khi yêu cầu sử dụng Thẻ hoặc trong quá trình sử dụng Thẻ. Trường hợp không thông báo, nếu có phát sinh rủi ro, tổn thất thì Chủ thẻ phải hoàn toàn chịu mọi trách nhiệm về những sai sót hay hành vi lợi dụng, lừa đảo khi sử dụng dịch vụ do lỗi của mình hoặc do không cung cấp đúng, đầy đủ, chính xác, kịp thời sự thay đổi thông tin; cam kết chịu mọi rủi ro bao gồm cả thiệt hại về tài chính, chi phí phát sinh do thông tin cung cấp sai hoặc không thống nhất.
- b) Chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn và bảo mật thông tin Thẻ, đặc biệt là PIN trong suốt quá trình sử dụng Thẻ phù hợp với quy định tại Điều Khoản Giao Dịch Chung này và quy định của pháp luật. Không được chuyển nhượng Thẻ cho người khác.

- c) Trực tiếp đến NH nhận Thẻ/PIN hoặc đề nghị NH gửi Thẻ/PIN bằng đường bưu điện/chuyển phát nhanh. Trường hợp đăng ký nhận Thẻ/PIN qua đường bưu điện/chuyển phát nhanh, Chủ thẻ đồng ý và xác nhận rằng NH được coi là đã hoàn thành việc giao nhận Thẻ/PIN khi Thẻ/PIN đã được giao tới địa chỉ mà Chủ thẻ đã đăng ký với NH. Chủ thẻ cam kết chịu mọi rủi ro phát sinh do việc Thẻ/PIN bị thất lạc, bị lợi dụng và/hoặc các rủi ro do việc Chủ thẻ không trực tiếp ký nhận hoặc người khác giả mạo Chủ thẻ ký nhận Thẻ/PIN theo phương thức này.
- d) Sử dụng Thẻ trong Hạn mức tín dụng và Thời hạn Hạn mức tín dụng được NH cấp. Trường hợp Chủ thẻ sử dụng vượt quá hạn mức hoặc NH chứng minh được giao dịch đó phát sinh từ Thẻ của Chủ thẻ, Chủ thẻ phải có trách nhiệm thanh toán các giao dịch phát sinh, ngoài ra phải trả phí và các khoản liên quan khác (nếu có) theo quy định của NH khi sử dụng Thẻ quá hạn mức được cấp.
- e) Chịu trách nhiệm thanh toán đối với tất cả các giao dịch Thẻ phát sinh (bao gồm cả giao dịch có hoặc không có chữ ký, mã PIN hoặc có chữ ký khác với chữ ký của Chủ thẻ tại mặt sau Thẻ) phù hợp với quy định về Phạm vi sử dụng và nghĩa vụ thanh toán của Chủ thẻ quy định tại Điều 5 của Điều Kiện Giao Dịch Chung này.
- f) Không được phép sử dụng Thẻ để thực hiện các giao dịch cho các mục đích rửa tiền, tài trợ khủng bố, lừa đảo, gian lận và các hành vi vi phạm pháp luật khác. Chịu trách nhiệm trước NH và pháp luật về các hành vi rửa tiền, tài trợ khủng bố, gian lận, giả mạo Thẻ của Chủ thẻ, các hành vi vi phạm pháp luật khác của Chủ thẻ và các giao dịch Thẻ liên quan đến rửa tiền, tài trợ khủng bố, gian lận, giả mạo và các hành vi vi phạm pháp luật khác.
- g) Nhận thức đầy đủ và cam kết chịu rủi ro trong trường hợp các giao dịch thanh toán của Chủ thẻ bị các tổ chức nước ngoài hoặc bất kỳ quốc gia nào tịch thu, niêm phong hoặc tạm dừng thực hiện giao dịch (do liên quan đến các yếu tố cấm vận, tội phạm, khủng bố, tài trợ khủng bố, rửa tiền, đối tượng bị áp dụng lệnh tòa án, cơ quan tại nước ngoài hoặc các lý do khác).
- h) Thanh toán đầy đủ và đúng hạn cho NH số dư nợ Sao kê theo Sao kê NH lập và gửi cho Chủ thẻ. Trường hợp Chủ thẻ không nhận được Sao kê do NH gửi, Chủ thẻ vẫn có trách nhiệm thanh toán đầy đủ, đúng hạn cho NH các khoản phải trả trong kỳ.
- i) Hàng tháng, trong khoảng thời gian từ Ngày sao kê đến Ngày đến hạn thanh toán, NH sẽ tự động trích nợ tài khoản thanh toán được Chủ thẻ chỉ định để thanh toán số dư trên Sao kê dựa trên tỷ lệ thanh toán mà Chủ thẻ có đăng ký với NH. Chủ thẻ phải bảo đảm tài khoản này luôn đủ số dư cần thiết để NH ghi nợ trong khoảng thời gian nói trên. Nếu không, Chủ thẻ có trách nhiệm liên hệ với NH để thanh toán phần còn lại và phải chịu các phí, lãi suất phát sinh nếu có.
- j) Thông báo kịp thời với NH khi phát hiện sai sót, nhầm lẫn trên tài khoản Thẻ của mình hoặc tài khoản Thẻ của mình bị lợi dụng.
- k) Chịu trách nhiệm giải quyết các tranh chấp với ĐVCNT/Ngân hàng thanh toán (NHQT)/Tổ chức Thẻ về các vấn đề liên quan đến giao dịch Thẻ mà không trì hoãn việc thanh toán Sao kê vào ngày đến hạn thanh toán.
- l) Hoàn trả ngay lập tức và vô điều kiện cho NH đối với các khoản mà Chủ thẻ rút thừa, rút/thanh toán quá Hạn mức tín dụng thẻ, giao dịch ghi Có nhằm vào Tài khoản của Chủ thẻ và các giao dịch nhằm lẫn khác mà Chủ thẻ không chứng minh được quyền sở hữu hợp pháp. Đồng ý để NH tự động ghi Nợ các khoản tiền này trên tài khoản (tài khoản thanh toán, tài khoản Thẻ, tài khoản tiền gửi tiết kiệm, tài khoản tiền gửi có kỳ hạn và các tài khoản khác) và khấu trừ các tài sản gửi khác của Chủ thẻ tại VPBank.
- m) Ký chữ ký mẫu bằng bút bi vào ô chữ ký ở mặt sau Thẻ ngay sau khi nhận Thẻ. Khi thực hiện giao dịch tại ĐVCNT, Chủ thẻ phải ký hóa đơn/chứng từ thanh toán giống chữ ký mẫu này trừ những giao dịch không yêu cầu chữ ký của Chủ thẻ.

- n) Không được sử dụng Thẻ đã thông báo mất, thất lạc, Chủ thẻ phải gửi trả lại cho NH Thẻ vật lý bị mất, thất lạc khi tìm lại được.
- o) Thanh toán đầy đủ, đúng hạn cho NH các khoản nợ gốc, lãi và phí,... phát sinh từ việc sử dụng Thẻ.
- p) Chủ thẻ có trách nhiệm sử dụng vốn thông qua việc phát hành Thẻ đúng mục đích theo Điều Kiện Giao Dịch Chung này và cam kết chịu trách nhiệm trước pháp luật và NH về mục đích sử dụng vốn của mình. Chủ thẻ có trách nhiệm cung cấp cho VPBank các hồ sơ, tài liệu chứng minh mục đích sử dụng vốn thông qua việc phát hành Thẻ theo quy định và yêu cầu của Ngân hàng và/ hoặc cơ quan nhà nước tại từng thời điểm.
- q) Trường hợp chủ thẻ mua các sản phẩm bảo hiểm do NH bán với tư cách là đại lý bảo hiểm, Chủ thẻ đồng ý để VPBank trích nợ tài khoản thẻ tín dụng để thanh toán các khoản phí bảo hiểm mà Chủ thẻ phải thanh toán cho Công ty bảo hiểm, khoản tiền này sẽ được tính vào dư nợ của Kỳ sao kê tương ứng.
- r) Bằng việc ký Giấy đề nghị, Chủ thẻ đồng ý rằng, việc Chủ thẻ yêu cầu đăng ký, tham gia bất kỳ Dịch vụ, Chương trình nào mà NH triển khai thông qua phương thức Chủ thẻ đăng ký, tham gia bằng cách gọi lên tổng đài 24/7, qua Dịch vụ ngân hàng điện tử, hoặc bất kỳ phương thức nào khác do NH triển khai, Chủ thẻ có trách nhiệm tuân thủ đúng các quy định của NH về Dịch vụ Phone Banking, Dịch vụ VPBank Online (Dịch vụ Ngân hàng điện tử được NH cung cấp qua điện thoại, internet) của NH tại Điều kiện và Điều khoản về Dịch vụ Ngân hàng điện tử của NH và/ hoặc các quy định khác có liên quan của NH dành cho Dịch vụ, Chương trình mà Chủ thẻ tham gia.
- s) Thực hiện kích hoạt thẻ theo đúng phương thức được NH triển khai tại thời điểm kích hoạt thẻ. Tuân thủ các điều khoản và điều kiện tại Điều Kiện Giao Dịch Chung này và các quy định của NH, các tổ chức/hiệp hội Thẻ và của pháp luật liên quan đến việc phát hành và sử dụng Thẻ.
- t) Cung cấp cho NH tất cả các thông tin, tài liệu theo yêu cầu hợp lý của NH nhằm tuân thủ các quy định về Phòng chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố, cấm vận, trừng phạt.
- u) Không được phép sử dụng Thẻ để thực hiện các giao dịch cho các mục đích rửa tiền, tài trợ khủng bố, lừa đảo, gian lận và các hành vi vi phạm pháp luật khác. Chịu trách nhiệm trước NH và pháp luật về các hành vi của Chủ thẻ và các giao dịch Thẻ nhằm hoặc có liên quan đến rửa tiền, tài trợ khủng bố, gian lận, giả mạo và các hành vi vi phạm pháp luật khác.
- v) Trường hợp rút tiền mặt, Khách hàng cam kết sử dụng vốn thông qua việc phát hành Thẻ để thanh toán cho bên thụ hưởng là cá nhân không có tài khoản thanh toán tại tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán hoặc để thanh toán trong các trường hợp khác mà pháp luật cho phép nhận giải ngân bằng tiền mặt;
- w) Các nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều Kiện Giao Dịch Chung này, của NH và của pháp luật, của Tổ chức Thẻ trong nước/quốc tế mà NH là thành viên tại từng thời điểm.

### **Điều 3. Quyền và nghĩa vụ của Ngân hàng**

#### **1. Quyền của Ngân hàng**

- a) Được miễn trách trong trường hợp: hệ thống xử lý, hệ thống truyền tin bị lỗi hoặc vì bất cứ lý do ngoài khả năng kiểm soát của NH gây nên khiến cho Thẻ hoặc mã PIN của KH không thực hiện được giao dịch, bị tổn thất hoặc bất kỳ sự lợi dụng nào; hoặc các trường hợp NH không gửi hoặc đã gửi nhưng KH không nhận được các tin nhắn, thông báo liên quan tới biến động số dư tài khoản Thẻ hoặc thông báo về các nội dung khác liên quan đến tài khoản Thẻ của KH do lỗi hệ thống, lỗi đường truyền, các lỗi kỹ thuật, sự cố của nhà cung cấp dịch vụ/của NH hoặc vì bất kỳ lý do khách quan nào khác; các trường hợp khác do lỗi của KH gây ra.

- b) Được miễn trách đối với: (i) mọi thất lạc, mất cắp, sử dụng đúng hoặc sai mục đích của Thẻ hoặc việc tiết lộ mã PIN, thông tin Thẻ của Chủ thẻ (ii) Mọi gian lận và/ hoặc giả mạo gây ra cho NH hoặc bất kỳ Đơn vị chấp nhận Thẻ nào (iii) Bất kỳ phương hại nào tới uy tín, hình ảnh và danh tiếng của Chủ thẻ có liên quan đến việc NH thu hồi hoặc yêu cầu Chủ thẻ trả lại hoặc tạm ngừng/ngừng sử dụng Thẻ.
- c) Không chịu trách nhiệm về việc giao hàng, chất lượng hàng hóa, dịch vụ được thanh toán bằng Thẻ. NH không tham gia giải quyết các tranh chấp giữa Chủ thẻ và Đơn vị chấp nhận thẻ và được quyền ghi nợ vào tài khoản Thẻ giá trị hàng hóa, dịch vụ cho dù hàng hóa, dịch vụ có được giao hoặc được thực hiện hay không.
- d) Xử lý tra soát, khiếu nại từ Chủ thẻ theo phương thức, chứng từ, thời gian gửi yêu cầu tra soát theo quy định của NH và của tổ chức Thẻ trong nước/quốc tế mà VPBank là thành viên tại từng thời điểm.
- e) Được miễn trách trong trường hợp khiếu nại, yêu cầu tra soát của KH không được Ngân hàng thanh toán/các tổ chức Thẻ trong nước/quốc tế giải quyết theo quy định của các tổ chức này.
- f) Thay đổi các hạn mức sử dụng Thẻ phù hợp với chính sách của NH trong từng thời kỳ.
- g) Yêu cầu Chủ thẻ thanh toán đầy đủ các khoản chi tiêu bằng Thẻ và các khoản lãi, phí liên quan trong kỳ chậm nhất vào ngày đến hạn thanh toán.
- h) Thực hiện các biện pháp nhắc nợ từ xa, bao gồm nhưng không giới hạn bởi hình thức gửi văn bản thông báo thu hồi nợ, gửi tin nhắn qua điện thoại, gọi điện trực tiếp,... Trường hợp Chủ thẻ không thanh toán đầy đủ các nghĩa vụ phải thanh toán, NH được thực hiện các biện pháp thu hồi nợ để yêu cầu Chủ thẻ thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán theo Hợp Đồng.
- i) Trường hợp Chủ thẻ không thanh toán đúng hạn cho NH theo quy định, NH được quyền thu nợ từ tài sản bảo đảm hay bất cứ tài sản nào khác của Chủ thẻ và/hoặc Tổ chức bao gồm số dư tiền gửi trên bất kỳ tài khoản nào của Chủ thẻ và/hoặc Tổ chức tại NH (tiền gửi có kỳ hạn, không kỳ hạn) và các tài sản gửi khác của Chủ thẻ và/hoặc Tổ chức tại NH mà không cần có chữ ký/xác nhận của Chủ thẻ. Nếu NH thu nợ từ tài khoản thanh toán và/hoặc Tài khoản tiết kiệm và/hoặc Tài khoản tiền gửi có kỳ hạn của Chủ thẻ và/hoặc Tổ chức để thanh toán các khoản nợ phát sinh, các khoản tiền gửi này sẽ được coi là rút trước hạn và tiền lãi sẽ được tính theo quy định về rút trước hạn của NH tại thời điểm trích. Trong trường hợp đó, NH được miễn trách về việc thay đổi kỳ hạn tiền gửi của Chủ thẻ và/hoặc Tổ chức. Trong trường hợp tài khoản thanh toán, tài khoản tiết kiệm, tài khoản tiền gửi có kỳ hạn với đồng tiền là đồng ngoại tệ, NH sẽ thực hiện việc chuyển đổi tỷ giá do NH công bố tại thời điểm chuyển đổi.
- j) NH có thể thu thập và xác minh bất cứ thông tin nào liên quan đến Chủ thẻ và/hoặc Tổ chức từ bất cứ đơn vị nào mà NH cảm thấy phù hợp (bao gồm nhưng không giới hạn bất kỳ tổ chức tín dụng nào hoặc bất kỳ tổ chức hay công ty nào khác được thành lập với mục đích đánh giá thứ hạng tín dụng cho các cá nhân, và/hoặc Ngân hàng hay tổ chức tín dụng tại Việt Nam hoặc bất cứ nơi nào khác).
- k) Cung cấp cho các bên có thẩm quyền thông tin về Chủ thẻ và/hoặc Tổ chức, tài khoản thẻ phục vụ cho việc tra soát, khiếu nại các giao dịch Thẻ theo quy định của pháp luật và/hoặc cho các mục đích khác theo quy định tại Điều Kiện Giao Dịch Chung này.
- l) Chấm dứt việc sử dụng Thẻ của Chủ thẻ bằng việc huỷ, thu hồi Thẻ hoặc đóng/khóa Thẻ trên hệ thống nếu Chủ thẻ vi phạm các điều kiện và điều khoản về mở và sử dụng Thẻ tại Điều Kiện Giao Dịch Chung này và/hoặc quy định của NH, sử dụng Thẻ giả mạo và/ hoặc Thẻ bị nghi ngờ là giả mạo.

- m) Được sử dụng các thông tin cá nhân, thông tin về các khoản tín dụng, thông tin về tài khoản, giao dịch của Chủ thẻ và/hoặc Tổ chức tại NH bao gồm cả các thông tin từ các văn bản, các tài liệu do Chủ thẻ cung cấp; các hợp đồng, văn bản ký giữa Chủ thẻ/ Tổ chức và VPBank để cung cấp cho các đơn vị có chức năng cung cấp dịch vụ thông tin tín dụng và/hoặc đánh giá tín nhiệm hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, hoặc cung cấp cho các cơ quan có thẩm quyền yêu cầu cung cấp thông tin theo quy định của pháp luật hoặc cung cấp cho các đối tác liên quan trong việc hợp tác với VPBank để phát triển, cung cấp các sản phẩm, dịch vụ của VPBank.
- n) Được chủ động tạm khóa, trích, tất toán tài khoản (tài khoản thanh toán, tài khoản Thẻ, tài khoản tiền gửi tiết kiệm, tài khoản tiền gửi có kỳ hạn và các tài khoản khác) của Chủ thẻ và/ hoặc Tổ chức tại NH, các khoản tiền gửi, tài sản gửi khác của Chủ thẻ và/ hoặc Tổ chức tại NH hoặc lập ủy nhiệm thu yêu cầu các tổ chức tín dụng mở tài khoản cho Chủ thẻ và/ hoặc Tổ chức trích tiền chuyển cho NH để: (i) Thanh toán các khoản nợ đến hạn, quá hạn, các khoản lãi, các nghĩa vụ tài chính khác phát sinh trong quá trình sử dụng Thẻ; (ii) Thanh toán, bù trừ các khoản nợ đến hạn, quá hạn, các khoản lãi, các nghĩa vụ tài chính khác của Chủ thẻ tại NH và xử lý các trường hợp khác theo thỏa thuận giữa Chủ thẻ và NH.
- o) Thông báo về các sản phẩm, dịch vụ, chương trình khuyến mãi của NH, cảnh báo các rủi ro khi thực hiện Dịch vụ và các thông báo khác phục vụ cho việc sử dụng Dịch vụ tới Chủ thẻ theo các cách thức mà NH cho là phù hợp (bao gồm nhưng không giới hạn việc gửi tin nhắn, email, thông báo trên website,...) với số lượng và thời gian không hạn chế.
- p) Được chủ động quyết định việc áp dụng, không áp dụng các ưu đãi (tích điểm đổi quà, hoàn tiền, tích điểm đổi dặm bay, ...) dành cho Chủ thẻ theo quy định của NH trong từng thời kỳ.
- q) Được quyền sửa đổi, điều chỉnh bất kỳ điều khoản, điều kiện nào của Điều Kiện Giao Dịch Chung này tùy từng thời điểm mà NH cho là phù hợp tùy theo quyết định của NH. Phương thức gửi và nhận các thông báo sửa đổi, điều chỉnh Điều Kiện Giao Dịch Chung giữa NH và Chủ thẻ thực hiện theo quy định tại Điều 17 của Điều Kiện Giao Dịch Chung này. Chủ thẻ được coi là chấp thuận toàn bộ những nội dung sửa đổi, điều chỉnh theo thông báo của NH nếu Chủ thẻ tiếp tục sử dụng Dịch vụ tại NH.
- r) Dừng/ không phát hành Thẻ cho Chủ thẻ nếu tại thời điểm Ngân hàng phát hành thẻ, Chủ thẻ phát sinh dư nợ khác quá hạn hoặc dư nợ khác bị thu hồi nợ trước hạn tại Ngân hàng hoặc tại các tổ chức tín dụng khác
- s) NH có các quyền khác theo quy định tại Điều Kiện Giao Dịch Chung này và theo quy định của pháp luật.

## **2. Nghĩa vụ của Ngân hàng**

- a) Tôn trọng quyền và lợi ích của Chủ thẻ theo Điều Kiện Giao Dịch Chung này.
- b) Thực hiện đầy đủ, kịp thời các lệnh thanh toán sau khi đã kiểm tra, kiểm soát tính hợp pháp, hợp lệ của lệnh thanh toán.
- c) Bảo mật các thông tin về Thẻ của Chủ thẻ theo Điều Kiện Giao Dịch Chung này.
- d) Bồi thường các thiệt hại thực tế phát sinh do việc NH vi phạm các quy định về cung cấp Dịch vụ theo Điều Kiện Giao Dịch Chung này và theo quy định của pháp luật.
- e) Các nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều Kiện Giao Dịch Chung này và quy định của pháp luật.

## **Điều 4. Biện pháp bảo đảm**

1. NH đồng ý cấp tín dụng cho KH trên cơ sở khả năng tài chính và uy tín cá nhân của KH, không áp dụng biện pháp bảo đảm tiền vay.

2. KH đồng ý rằng trong suốt thời hạn hiệu lực của Hạn mức tín dụng Thẻ, nếu xảy ra bất cứ sự kiện nào mà theo nhận định đơn phương của NH là có ảnh hưởng hoặc có khả năng ảnh hưởng đến khả năng trả nợ của KH hoặc khiến KH không đủ điều kiện để được phát hành và sử dụng Thẻ tín dụng không có bảo đảm theo quy định của NH, thì trong vòng 15 ngày kể từ ngày NH yêu cầu, KH phải đưa tài sản thuộc sở hữu của mình hoặc của Bên thứ ba vào thế chấp, cầm cố hoặc ký quỹ cho NH. Tài sản đưa vào cầm cố, thế chấp và/hoặc ký quỹ phải có giá trị (theo định giá của NH) đủ để bảo đảm cho toàn bộ nghĩa vụ trả nợ gốc, lãi và các chi phí phát sinh khác của KH đối với NH theo Hợp Đồng và phải được NH chấp thuận. KH phải chịu toàn bộ các chi phí liên quan đến việc hoàn thiện thủ tục bảo đảm tiền vay (công chứng, đăng ký giao dịch bảo đảm vv...) theo quy định của pháp luật. Nếu KH không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ bổ sung tài sản bảo đảm và/hoặc thu xếp biện pháp bảo đảm khác theo đúng quy định này trong thời hạn nêu trên, thì NH có quyền chấm dứt hạn mức tín dụng thẻ, yêu cầu Chủ thẻ trả nợ trước hạn, tạm khóa hoặc đóng, hủy hiệu lực và thu hồi thẻ của Chủ thẻ theo quy định tại Điều Khoản Giao Dịch Chung này.

## **Điều 5. Phạm vi sử dụng Thẻ và Hạn mức sử dụng Thẻ**

### **1. Phạm vi sử dụng Thẻ và nghĩa vụ thanh toán của Chủ thẻ:**

- a) Chủ thẻ được sử dụng Thẻ để rút tiền mặt (trừ trường hợp Thẻ phụ phát hành cho chủ thẻ phụ dưới 15 tuổi) tại các POS của NH/Tổ chức thanh toán thẻ và các ATM trong liên minh Smartlink, Banknet, VNBC, có biểu tượng của Tổ chức thẻ quốc tế (đối với Thẻ quốc tế) hoặc rút tiền thông qua phương thức khác do NH triển khai từng thời kỳ, thanh toán tiền hàng hóa, dịch vụ tại các ĐVCNT, qua internet, qua email, điện thoại .... và sử dụng các dịch vụ khác do NH và các Ngân hàng khác có kết nối trực tiếp hoặc gián tiếp với NH thông qua một hoặc một số các tổ chức trung gian cung cấp để phục vụ cho mục đích, nhu cầu vốn của Tổ chức do Khách hàng làm chủ sở hữu như nêu tại đề nghị của Khách hàng trong Giấy đề nghị.

Chủ thẻ đồng ý rằng, khi tham gia các giao dịch thanh toán bằng Thẻ, tùy thuộc vào từng giao dịch thẻ và yêu cầu/quy định của NH và/hoặc của Tổ chức thẻ quốc tế và/hoặc của ĐVCNT phù hợp với quy định của pháp luật và quy định của các Tổ chức thẻ quốc tế, giao dịch thẻ có thể được xác thực bằng một, một số trong các phương thức bao gồm:

- Thẻ và chủ thẻ phải hiện diện tại ĐVCNT; và/ hoặc
  - Chữ ký của chủ thẻ trên hóa đơn giao dịch thẻ; hoặc
  - Nhập mã PIN khi giao dịch; hoặc
  - Các thông tin thẻ (Tên thẻ/Số thẻ/mã CVV/CVC....) được cung cấp qua email, điện thoại, internet...; hoặc
  - Cuộc gọi của KH lên tổng đài điện thoại của NH;
  - Xuất trình Thẻ Priority Pass; hoặc
  - Bất kỳ phương thức xác thực nào khác mà Chủ thẻ đăng ký với VPBank; hoặc
  - Bất kỳ phương thức xác thực nào khác mà VPBank, Tổ chức thẻ quốc tế và ĐVCNT quy định.
- b) Chủ thẻ hiểu và nhận thức đầy đủ rằng, khi Chủ thẻ thực hiện các giao dịch thanh toán thẻ mà Thẻ và/hoặc Chủ thẻ không hiện diện trực tiếp tại ĐVCNT hoặc tại trụ sở NH (VD Giao dịch MOTO; giao dịch thanh toán trên internet, qua cuộc gọi điện thoại, ....) và khi Chủ thẻ không bảo mật các thông tin về Thẻ, Thẻ của Chủ thẻ có thể bị lợi dụng cho các giao dịch thanh toán mà không cần Thẻ và/hoặc Chủ thẻ không hiện diện trực tiếp tại ĐVCNT. Bằng việc ký vào Giấy đề nghị, Chủ thẻ xác nhận và chấp nhận hoàn toàn đối với các rủi ro này.



- c) Chủ thẻ cam kết chịu trách nhiệm thanh toán cho VPBank đối với tất cả các giao dịch phát sinh và được xác thực bằng bất kỳ phương thức nào nêu tại điểm (a) trên. Chủ thẻ đồng ý rằng, Sao kê tài khoản sẽ là bằng chứng xác nhận các giao dịch, phí, lãi (nếu có) và các khoản ghi nợ, ghi có trong Sao kê là đúng và có hiệu lực và Chủ thẻ sẽ thực hiện thanh toán tất cả các giao dịch, phí, lãi thẻ hiện trên Sao kê đúng thời hạn quy định trong Sao kê, trừ trường hợp do lỗi hạch toán nhầm của NH.
- d) Ngay khi Thẻ được kích hoạt thành công, Chủ thẻ được sử dụng các tính năng thanh toán Thẻ trên Internet. Trường hợp không có nhu cầu sử dụng tính năng thanh toán này, Chủ thẻ liên hệ với NH để đề nghị đóng tính năng thanh toán này của Thẻ.

**2. Thời hạn Hạn mức tín dụng Thẻ, Hạn mức sử dụng Thẻ và thay đổi Hạn mức sử dụng Thẻ:**

- a) Chủ thẻ sử dụng Thẻ trong phạm vi các Hạn mức sử dụng Thẻ. Hạn mức sử dụng Thẻ bao gồm Hạn mức tín dụng Thẻ, hạn mức thanh toán, hạn mức chuyển khoản, hạn mức rút tiền mặt (bao gồm cả hạn mức rút ngoại tệ tiền mặt tại nước ngoài) và các hạn mức khác trong việc sử dụng thẻ theo quy định của NH.
- b) NH chấp thuận cho Chủ thẻ sử dụng số vốn trong phạm vi Hạn mức tín dụng Thẻ để thực hiện các giao dịch Thẻ được phép như quy định tại Điều Kiện Giao Dịch Chung này.
- c) Hạn mức tín dụng Thẻ và Thời hạn Hạn mức tín dụng Thẻ sẽ được quy định cụ thể tại Giấy đề nghị. Bằng việc kích hoạt Thẻ, Chủ thẻ (được hiểu bao gồm cả Chủ thẻ chính và Chủ thẻ phụ) được coi là đã nhận được thông báo đầy đủ của NH về Hạn mức tín dụng Thẻ và Thời hạn Hạn mức tín dụng Thẻ và chấp thuận Hạn mức tín dụng và Thời hạn của Hạn mức tín dụng được NH cấp. Hạn mức tín dụng Thẻ của KH cũng được thể hiện trên Sao kê của NH gửi cho KH hàng tháng theo quy định của NH.
- d) NH được quyền định kỳ theo quy định của NH hoặc đột xuất xem xét, đánh giá lại Hạn mức tín dụng Thẻ và Thời hạn Hạn mức tín dụng Thẻ đã cấp cho Chủ thẻ theo Hợp Đồng. NH được quyền điều chỉnh, chấm dứt Hạn mức tín dụng Thẻ và/hoặc Thời hạn Hạn mức tín dụng Thẻ theo kết quả xem xét, đánh giá của NH, trường hợp này NH sẽ thông báo cho Chủ thẻ được biết bằng phương thức mà NH cho là hợp lý và phù hợp với Điều Kiện Giao Dịch Chung này. Chủ thẻ đồng ý và cam kết thực hiện Hợp Đồng theo Thông báo của NH.
- e) Trường hợp Chủ thẻ được NH cấp nhiều Hạn mức tín dụng Thẻ với nhiều Thẻ khác nhau, Chủ thẻ có thể (i) đề nghị NH thực hiện thay đổi (tăng, giảm) các Hạn mức tín dụng Thẻ giữa các Hạn mức tín dụng Thẻ trong phạm vi tổng hạn mức của các Hạn mức tín dụng Thẻ đã được cấp; (ii) đề nghị NH cho phép Chủ thẻ có thể dùng Thẻ để sử dụng Hạn mức tín dụng Thẻ gắn với Thẻ đó hoặc bất kỳ Hạn mức tín dụng Thẻ nào khác của Chủ thẻ tại NH. Phương thức đề nghị, điều kiện, thủ tục thực hiện các đề nghị quy định tại Điểm này thực hiện theo quy định của NH từng thời kỳ.
- f) Khi hết Thời hạn Hạn mức tín dụng Thẻ, NH sẽ thực hiện đánh giá lại Hạn mức tín dụng Thẻ theo quy định của NH. Chủ thẻ sẽ được cấp lại Hạn mức tín dụng Thẻ bằng với hạn mức đã cấp nếu đáp ứng các điều kiện theo quy định của NH. NH có quyền yêu cầu Chủ thẻ cung cấp bổ sung hồ sơ, tài liệu để xem xét, thẩm định lại Hạn mức tín dụng Thẻ nếu thấy cần thiết. Bằng việc ký vào Giấy đề nghị, Chủ thẻ đồng ý đề nghị NH thực hiện việc đánh giá lại Hạn mức tín dụng Thẻ của Chủ thẻ và xem xét cấp Hạn mức tín dụng mới cho Chủ thẻ.

- g) Trong Thời hạn Hạn mức tín dụng Thẻ, Chủ thẻ có thể gửi đề nghị thay đổi Hạn mức tín dụng Thẻ, Hạn mức chi tiêu ngày của Thẻ,.... tới NH và tuân thủ các quy định của NH khi xét thay đổi Hạn mức tín dụng Thẻ mới cho Chủ thẻ. Chủ thẻ được coi là đồng ý với Hạn mức tín dụng Thẻ được thay đổi nếu tiếp tục sử dụng Thẻ mà không có bất kỳ thông báo, khiếu nại, khiếu kiện gì với NH. Trường hợp NH nhận được đề nghị thay đổi Hạn mức tín dụng thẻ, Hạn mức chi tiêu ngày, .... qua tổng đài điện thoại hoặc dịch vụ VPBank Online của NH, sau khi NH thực hiện xác minh Chủ thẻ theo quy định của NH và đã thực hiện thay đổi các Hạn mức liên quan theo yêu cầu nhận được, Chủ thẻ đồng ý chịu trách nhiệm hoàn toàn trước NH về hạn mức mới được đề nghị cũng như các rủi ro có thể phát sinh (nếu có).
- h) Tùy thuộc vào chính sách của NH từng thời kỳ, NH có thể thay đổi các hạn mức sử dụng Thẻ. Trường hợp thay đổi, NH sẽ thông báo cho Chủ thẻ được biết theo một, một số trong các phương thức quy định tại Điều Kiện Giao Dịch Chung này.

## **Điều 6. Lãi suất, phương pháp tính lãi và trường hợp thu lãi**

1. Lãi suất và phương pháp tính lãi thẻ tín dụng:
- a) Lãi suất trong hạn áp dụng với dư nợ thẻ tín dụng sẽ được quy định cụ thể tại Giấy đề nghị. Tùy thuộc vào từng loại Thẻ tín dụng, Lãi suất thẻ tín dụng trong hạn này có thể được điều chỉnh căn cứ vào yếu tố thị trường, chính sách tiền tệ và lãi suất của Ngân hàng Nhà nước. Mức lãi suất điều chỉnh được tính theo công thức sau: Lãi suất điều chỉnh bằng (=) Lãi suất thẻ hiện đang áp dụng tại thời điểm điều chỉnh cộng (+) Một mức lãi suất tăng thêm cụ thể (được NH công bố công khai trên website chính thức của NH từng thời kỳ). NH sẽ thông báo cho Chủ thẻ theo quy định của pháp luật trong trường hợp NH có điều chỉnh về mức lãi suất áp dụng. Mức lãi suất áp dụng cụ thể được ghi nhận lại trên Sao kê được gửi cho Chủ thẻ.
- b) Phương thức tính lãi đối với tiền lãi trong hạn, tiền lãi quá hạn đối với dư nợ gốc sẽ thực hiện theo quy định sau:
- (i) Tiền lãi được tính trên cơ sở một năm là 365 ngày. Số tiền lãi của một kỳ sao kê được tính toán như sau:

$$\text{Số tiền lãi} = \frac{\sum (\text{Số dư thực tế} \times \text{Số ngày duy trì số dư thực tế} \times \text{Lãi suất tính lãi})}{365}$$

### **Trong đó:**

- **Số dư thực tế:** Là số dư cuối ngày tính lãi của số dư nợ gốc trong hạn, số dư nợ gốc quá hạn mà Chủ thẻ còn phải trả cho NH được sử dụng để tính lãi theo thỏa thuận tại Hợp Đồng và quy định của pháp luật;
- **Số ngày duy trì số dư thực tế:** Là số ngày mà số dư thực tế cuối mỗi ngày không thay đổi;
- **Lãi suất tính lãi:** Là mức lãi suất trong hạn, lãi suất quá hạn được quy định tại Hợp Đồng và các văn bản liên quan. Lãi suất tính lãi được tính theo tỷ lệ % theo năm với một năm là 365 ngày và theo phương pháp tính lãi “tính ngày đầu, bỏ ngày cuối của thời hạn tính lãi”.
- **Thời hạn tính lãi và thời điểm xác định số dư để tính lãi:** Thời hạn tính lãi được xác định từ ngày giải ngân khoản cấp tín dụng đến hết ngày liền kề trước ngày Chủ thẻ thực tế thanh toán toàn bộ dư nợ cho NH và thời điểm xác định số dư để tính lãi là cuối mỗi ngày trong thời hạn tính lãi. Trong đó ngày NH giải ngân khoản cấp tín dụng được xác định như sau:
  - ✓ *Đối với các giao dịch rút tiền mặt:* Là ngày giao dịch rút tiền mặt được cập nhật vào hệ thống quản lý thẻ của NH;

✓ *Đối với giao dịch thanh toán hàng hóa, dịch vụ:* Là ngày giao dịch thanh toán hàng hóa, dịch vụ được cập nhật vào hệ thống quản lý thẻ của NH.

- (ii) Trường hợp thời hạn tính từ khi Chủ thẻ nhận giải ngân khoản cấp tín dụng đến khi Chủ thẻ thanh toán khoản tiền NH đã giải ngân là dưới 01 ngày, Các Bên thỏa thuận rằng, thời hạn tính lãi và số ngày duy trì thực tế để tính lãi được xác định là 01 (một) ngày, số dư thực tế dùng để tính lãi là số dư cuối ngày trong thời hạn tính lãi hoặc số dư tại thời điểm Chủ thẻ trả nợ tùy thuộc vào thời điểm nào đến trước.
- c) Mức lãi suất trong hạn quy định tại Điểm a) Khoản 1 Điều này được áp dụng để tính lãi theo phương pháp tính lãi quy định tại Điểm b) Khoản 1 Điều này. Để làm rõ, mức lãi suất năm tương ứng theo phương pháp tính lãi sử dụng:
- (i) Thời hạn tính lãi được xác định từ ngày tiếp theo ngày NH giải ngân khoản cấp tín dụng đến hết ngày Chủ thẻ thanh toán hết toàn bộ dư nợ cho NH; và
- (ii) Số dư thực tế để tính lãi là số dư đầu ngày tính lãi.

BẢNG chính mức lãi suất cho vay trong hạn quy định tại Điểm a) Khoản 1 Điều này, mức lãi suất quy đổi này không được áp dụng để tính lãi theo phương pháp tính lãi quy định tại Điểm b) Khoản 1 Điều này.

## 2. Các trường hợp thu lãi:

- a) Trường hợp Chủ thẻ rút tiền mặt hoặc ứng tiền mặt: Chủ thẻ sẽ phải chịu lãi suất trên khoản tiền đã rút/ứng và phí rút tiền (nếu có) kể từ ngày Chủ thẻ thực hiện giao dịch rút/ứng tiền mặt cho đến hết ngày liền kề trước ngày Chủ thẻ thực tế thanh toán toàn bộ dư nợ cho NH. Số tiền phí rút/ứng tiền mặt, lãi từ ngày phát sinh giao dịch đến Ngày Sao kê đầu tiên được thể hiện ngay trên Sao kê cùng kỳ. Nếu Chủ thẻ không thanh toán hay chỉ thanh toán một phần số dư nợ rút/ứng tiền mặt trong kỳ (bao gồm cả lãi và phí), dư nợ còn lại (gốc, lãi, phí) sẽ tiếp tục được tính lãi theo quy định tại Điều Kiện Giao Dịch Chung này cho đến khi được thanh toán hết và sẽ được thể hiện trên Sao kê của các kỳ tiếp theo.
- b) Trường hợp Chủ thẻ thực hiện giao dịch thanh toán hàng hóa, dịch vụ:
- (i) Nếu Chủ thẻ thanh toán toàn bộ số dư nợ sao kê cuối kỳ (bao gồm dư nợ của kỳ trước, dư nợ rút tiền mặt và thanh toán hàng hóa, dịch vụ, tiền lãi, phí của kỳ sao kê đó) vào trước hoặc vào Ngày đến hạn thanh toán thì NH sẽ không thu lãi đối với toàn bộ giao dịch thanh toán hàng hóa, dịch vụ trong Kỳ sao kê đó;
- (ii) Nếu Chủ thẻ không thanh toán hay chỉ thanh toán một phần dư nợ cuối Kỳ sao kê (bao gồm dư nợ của kỳ trước, dư nợ rút tiền mặt và thanh toán hàng hóa, dịch vụ, tiền lãi, phí của Kỳ sao kê đó) hay trả nợ ít nhất bằng Trị giá thanh toán tối thiểu, NH sẽ thu lãi đối với tất cả các giao dịch thanh toán hàng hóa, dịch vụ trong Kỳ sao kê, các giao dịch còn lại chưa thanh toán sẽ tiếp tục được tính lãi cho đến khi được thanh toán và sẽ được thể hiện trên Kỳ sao kê tiếp theo.
- c) **Giao dịch tra soát:** Lãi đối với các giao dịch có tra soát của Chủ thẻ chưa thanh toán cũng được tính theo nguyên tắc của giao dịch ứng/rút tiền mặt và giao dịch thanh toán hàng hóa, dịch vụ quy định tại Điểm a), b) Khoản này và Phương pháp tính lãi quy định tại Điểm b) Khoản 1 Điều này. NH sẽ hoàn lại lãi cho Chủ thẻ đối với những giao dịch có khiếu nại, tra soát đúng.

## 3. Lãi suất quá hạn và Phí/ phạt chậm trả:

- a) Trong vòng 60 ngày kể từ Ngày đến hạn thanh toán, nếu Chủ thẻ không thanh toán đủ Trị giá thanh toán tối thiểu thì phần Trị giá thanh toán tối thiểu chưa được thanh toán sẽ bị tính lãi suất quá hạn bằng 150% lãi suất trong hạn đang áp dụng. Số dư nợ còn lại sau khi trừ đi Trị giá thanh toán tối thiểu vẫn tính theo lãi suất trong hạn đang áp dụng.

- b) Sau 60 ngày kể từ Ngày đến hạn thanh toán đầu tiên, nếu Chủ thẻ không thanh toán đủ Trị giá thanh toán tối thiểu được ghi nhận trong Sao kê gần nhất thì toàn bộ dư nợ của Chủ thẻ chưa thanh toán sẽ phải chịu lãi suất quá hạn bằng 150 lãi suất trong hạn đang áp dụng.
  - c) Ngoài khoản lãi quá hạn, Chủ thẻ có nghĩa vụ thanh toán cho NH khoản phí chậm trả (nếu có) theo quy định của NH từng thời kỳ trên cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật.
4. Khách hàng đồng ý rằng, tất cả các khoản phí, phạt (nếu có) phát sinh trong quá trình Chủ thẻ sử dụng Thẻ tín dụng nếu không được Chủ thẻ thanh toán đúng hạn sẽ được tính vào dư nợ Thẻ tín dụng. Lãi suất áp dụng đối với phần dư nợ này sẽ được thực hiện theo quy định tại Điều này.

#### **Điều 7. Các loại phí**

1. Trong quá trình sử dụng Thẻ, Chủ thẻ có trách nhiệm thanh toán cho NH các loại phí tại Biểu phí dịch vụ thẻ theo quy định của NH phù hợp quy định pháp luật, bao gồm các loại phí sau:
  - a) Phí phát hành Thẻ: Là khoản phí Chủ thẻ phải thanh toán khi đăng ký phát hành Thẻ, bao gồm: Phí phát hành lần đầu, phí phát hành lại Thẻ.
  - b) Phí thường niên: Là khoản phí Chủ thẻ phải thanh toán định kỳ hàng năm trong thời gian sử dụng thẻ.
  - c) Phí thay đổi hạng thẻ: Là khoản phí chủ thẻ phải thanh toán khi đăng ký thay đổi hạng thẻ.
  - d) Phí xử lý giao dịch thẻ quốc tế: Là khoản phí phát sinh khi chủ thẻ thực hiện các giao dịch bằng ngoại tệ khác đồng Việt Nam.
  - e) Phí cấp Sao kê giao dịch: Là khoản phí Chủ thẻ phải thanh toán khi yêu cầu NH cấp Sao kê đối với (các) giao dịch.
  - f) Phí tra soát: Là khoản phí mà Chủ thẻ phải thanh toán khi có yêu cầu tra soát không đúng hoặc không chính xác về các Giao dịch thẻ đã thực hiện.
  - g) Phí xử lý giao dịch thẻ tại ATM: Là khoản phí mà Chủ thẻ phải thanh toán khi thực hiện các giao dịch thẻ tại ATM.
  - h) Phí thay đổi trạng thái thẻ: Là khoản phí mà Chủ thẻ phải thanh toán khi yêu cầu mở/ khóa thẻ ATM.
  - i) Phí dịch vụ hoặc phí hành chính đối với bất cứ yêu cầu nào, dịch vụ hoặc tiện ích gia tăng nào do NH cung cấp hoặc thực hiện theo yêu cầu của Chủ thẻ liên quan đến Tài khoản thẻ của Chủ thẻ.
  - j) Các loại phí khác phù hợp với quy định của pháp luật và được nêu cụ thể tại Biểu phí dịch vụ thẻ của NH.
2. Biểu phí dịch vụ thẻ áp dụng sẽ được NH quy định và công bố công khai trên website chính thức và/hoặc tại các điểm giao dịch của NH tại từng thời kỳ.
3. Trong trường hợp Biểu phí dịch vụ thẻ có sự thay đổi, NH sẽ thông báo đến chủ thẻ theo một trong các phương thức quy định tại Điều Kiện Giao Dịch Chung này. Các thay đổi về phí có hiệu lực áp dụng với Chủ thẻ sau 07 ngày kể từ ngày NH thông báo và Chủ thẻ có trách nhiệm thanh toán đầy đủ theo Biểu phí mới cho NH.
4. Tùy thuộc vào chính sách của NH từng thời kỳ, Chủ thẻ có thể được ưu đãi một, một số loại phí khi mở Thẻ hoặc trong một giai đoạn nhất định trong quá trình sử dụng Thẻ. Hết thời hạn ưu đãi hoặc khi Chủ thẻ không đáp ứng các điều kiện để được hưởng ưu đãi, NH sẽ thực hiện thu phí theo biểu phí thông thường và Chủ thẻ có trách nhiệm thực hiện đầy đủ nghĩa vụ thanh toán phí dịch vụ cho NH.

#### **Điều 8. Thanh toán và trả nợ**

## **1. Chủ thẻ chịu trách nhiệm thanh toán:**

- a) Các giao dịch phát sinh trên Tài khoản Thẻ của Chủ thẻ có yêu cầu hoặc không yêu cầu chữ ký, mã PIN hoặc được xác thực bằng các hình thức khác theo quy định của Tổ chức Thẻ quốc tế, VPBank và quy định pháp luật như quy định chi tiết tại Điều 5 Điều Khoản Giao Dịch Chung này. Hàng tháng, VPBank sẽ lập và gửi Chủ thẻ Sao kê qua email Chủ thẻ đã đăng ký trên Giấy đề nghị và/hoặc Khách hàng thực hiện truy vấn sao kê thẻ tín dụng qua kênh ngân hàng điện tử do Ngân hàng cung cấp. Sao kê liệt kê tất cả các giao dịch của Chủ thẻ (bao gồm của Chủ thẻ chính và các Chủ thẻ phụ) phát sinh trong Kỳ sao kê theo ngày giao dịch được cập nhật vào hệ thống NH, các giao dịch trên Sao kê đã được chuyển đổi sang VND theo tỷ giá của Tổ chức thẻ quốc tế hoặc theo tỷ giá quy đổi của VPBank tại thời điểm giao dịch được cập nhật vào hệ thống của NH. Trong trường hợp giao dịch Thẻ của Chủ thẻ thanh toán bằng loại tiền khác VND, VPBank sẽ thu phí xử lý giao dịch Thẻ quốc tế hoặc phí khác theo quy định của NH trong từng thời kỳ.
  - b) Chủ thẻ phải thanh toán đầy đủ cho NH các khoản nợ gốc, lãi, phí, phạt và các nghĩa vụ tài chính khác được đề cập trong Sao kê mà NH gửi về cho Chủ thẻ hàng tháng.
  - c) Nhận được Sao kê, Chủ thẻ có trách nhiệm kiểm tra và thanh toán cho NH mức tối thiểu bằng Trị giá thanh toán tối thiểu do NH thông báo trong thời hạn được ghi nhận trên Sao kê và/hoặc trong thời hạn như được NH thông báo thông qua một, một số phương thức thông báo quy định tại Điều Khoản Giao Dịch Chung này (Ngày đến hạn thanh toán).
  - d) Trong trường hợp vì bất kỳ lý do gì ngoài khả năng kiểm soát của NH mà Chủ thẻ không nhận được Sao kê hàng tháng, Chủ thẻ vẫn có trách nhiệm thanh toán các khoản phải trả trong kỳ, đồng thời thông báo cho VPBank để kiểm tra và xác định nguyên nhân.
  - e) Chủ thẻ cam kết chấp nhận thanh toán vô điều kiện tất cả các giao dịch được NH liệt kê trong Sao kê.
2. Chủ thẻ phải thông báo cho NH bằng văn bản hoặc thông qua tổng đài Chăm sóc khách hàng của NH các khiếu nại, yêu cầu tra soát của mình liên quan đến các giao dịch Thẻ trong thời hạn quy định tại Điều Khoản Giao Dịch Chung này và quy định của VPBank từng thời kỳ, sau thời hạn này, nếu NH không nhận được các khiếu nại, yêu cầu tra soát thì coi như Chủ thẻ đồng ý với tất cả các giao dịch và phí phát sinh thể hiện trên Sao kê. NH theo đó sẽ không có trách nhiệm giải quyết các yêu cầu, khiếu nại, khiếu kiện của Chủ thẻ về các giao dịch Thẻ sau thời gian trên.
  3. Cách thức thanh toán: Chủ thẻ có thể thanh toán các nghĩa vụ phát sinh trên Sao kê bằng một trong các phương thức sau: (i) thanh toán bằng tiền mặt tại Ngân hàng; (ii) đề nghị NH tự động trích nợ tài khoản thanh toán; (iii) Chuyển khoản từ tài khoản thanh toán của Chủ thẻ mở tại VPBank hoặc tại ngân hàng khác. Chủ thẻ được phép thanh toán số dư nợ trước hạn.
  4. Khoản thanh toán Sao kê của Chủ thẻ sẽ tuân theo thứ tự ưu tiên thanh toán theo quy định của NH.
  5. Trường hợp KH chuyển tiền vào tài khoản Thẻ với số tiền lớn hơn số tiền mà KH phải thanh toán dư nợ theo Sao kê định kỳ, KH đồng ý rằng, số tiền còn lại sau khi đã được NH thu nợ sẽ được NH quản lý và được sử dụng để thanh toán cho dư nợ phát sinh của các Kỳ sao kê kế tiếp, khoản tiền này sẽ không được hưởng lãi.

## **Điều 9. Thẻ chính và Thẻ phụ**

1. Trường hợp được Bên Ngân hàng chấp thuận, Chủ thẻ chính được yêu cầu phát hành thêm tối đa năm (05) Thẻ phụ cho người được mình chỉ định sử dụng. Hạn mức tín dụng của các Chủ thẻ phụ do Chủ thẻ chính quyết định và Tổng Hạn mức tín dụng của các Chủ thẻ (bao gồm Chủ thẻ chính và Chủ thẻ phụ) không vượt quá Hạn mức tín dụng Thẻ mà Ngân hàng cấp cho Chủ thẻ chính. Chủ thẻ chính và (các) Chủ thẻ phụ cùng sử dụng chung một tài khoản Thẻ. Giao dịch của Chủ thẻ chính và (các) Chủ thẻ phụ được thể hiện trên cùng một Sao kê và được gửi cho Chủ thẻ chính để thanh toán.
2. Chủ thẻ chính là người chịu trách nhiệm về các giao dịch thực hiện bằng Thẻ của Thẻ chính và (các) Thẻ phụ và chịu trách nhiệm thanh toán cho NH dư nợ khi được yêu cầu. Trong trường hợp Chủ thẻ chính chết hoặc không có khả năng thanh toán dư nợ, (các) Chủ thẻ phụ phải có trách nhiệm thanh toán toàn bộ dư nợ.
3. Chủ thẻ chính có quyền yêu cầu NH ngừng việc sử dụng (các) Thẻ phụ bằng văn bản mà không cần sự đồng ý của (các) Chủ thẻ phụ. Nếu Chủ thẻ chính tạm ngừng hoặc chấm dứt việc sử dụng Thẻ thì (các) Chủ thẻ phụ cũng phải ngừng theo. Tuy nhiên việc tạm ngừng hoặc chấm dứt Thẻ phụ thì không làm ảnh hưởng gì đến Thẻ chính.

**Điều 10. Phát hành lại, gia hạn Thẻ, từ chối thanh toán Thẻ và thu giữ Thẻ**

1. Phát hành lại, gia hạn Thẻ:
  - a) Chủ thẻ có quyền yêu cầu NH phát hành lại Thẻ trong trường hợp Thẻ bị mất/bị đánh cắp, Thẻ hết hạn sử dụng Thẻ, thay đổi hạng Thẻ hoặc yêu cầu phát hành Thẻ mới thay thế thẻ cũ, thẻ hỏng,...; và/hoặc gia hạn Thẻ khi Thẻ hết thời gian sử dụng Thẻ.
  - b) Khi Chủ thẻ đáp ứng các điều kiện theo yêu cầu của NH, NH sẽ xem xét để phát hành lại, gia hạn Thẻ cho Chủ thẻ. Chủ thẻ có trách nhiệm thanh toán phí, chi phí liên quan đến việc phát hành lại, gia hạn Thẻ theo quy định của NH.
2. Thu giữ Thẻ: Thẻ bị NH thu giữ trong các trường hợp sau:
  - a) Thẻ giả.
  - b) Thẻ sử dụng trái phép.
  - c) Phục vụ công tác điều tra, xử lý tội phạm theo quy định của pháp luật.
  - d) Thẻ nằm trong danh sách thẻ đen, thẻ hết Thời hạn sử dụng Thẻ
  - e) Các trường hợp khác được thu giữ thẻ theo quy định của NH, của TCTQT và của pháp luật từng thời kỳ.
3. Các chi phí liên quan đến phát hành lại Thẻ do Chủ thẻ thanh toán. NH có quyền ghi nợ tài khoản Thẻ của Chủ thẻ đối với các khoản phí liên quan theo quy định của NH.
4. Từ chối thanh toán Thẻ: Thẻ sẽ bị từ chối thanh toán khi:
  - a) Thẻ bị liệt kê trong danh sách Thẻ đen.
  - b) Thẻ đã hết thời hạn sử dụng.
  - c) Thẻ bị khóa.
  - d) Thẻ hỏng, xước, cong vênh;
  - e) Thẻ giả hoặc có liên quan đến giao dịch giả mạo.
  - f) Hạn mức tín dụng của Chủ thẻ chính không đủ chi trả khoản thanh toán.
  - g) Thẻ đã được Chủ thẻ thông báo bị mất.

- h) Chủ thẻ sử dụng thẻ để thực hiện các giao dịch, hành vi bị cấm theo quy định pháp luật và quy định của NH.
  - i) Chủ thẻ/ Tổ chức vi phạm quy định tại Hợp Đồng và các quy định của NH về việc sử dụng thẻ.
  - j) Thẻ có liên quan đến giao dịch bị áp dụng các lệnh cấm vận, trừng phạt.
  - k) Chủ thẻ không thanh toán đầy đủ các khoản phí hoặc các nghĩa vụ tài chính khác theo biểu phí và/hoặc quy định được công khai trên website chính thức và/hoặc tại các điểm giao dịch của NH.
  - l) Chủ thẻ vi phạm quy định thanh toán thẻ của TCTQT và của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam.
  - m) Thẻ chưa đăng ký hoặc chưa được cấp phép sử dụng các dịch vụ liên quan mà Chủ thẻ yêu cầu thực hiện.
  - n) Thẻ được sử dụng để thanh toán cho các giao dịch liên quan đến các cá nhân, tổ chức nằm trong danh sách đen, danh sách cảnh báo, danh sách phòng, chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố do các cơ quan có thẩm quyền ban hành và/hoặc khuyến nghị áp dụng và/hoặc thẻ được sử dụng để thanh toán cho các giao dịch bị áp dụng các lệnh cấm vận trừng phạt.
  - o) Các trường hợp khác theo quy định của NH và của pháp luật.
5. Chủ thẻ đồng ý rằng, tùy theo chính sách của NH từng thời kỳ (chính sách bảo mật Thẻ, chính sách phát triển Thẻ, ...), NH có thể xem xét yêu cầu Chủ thẻ thay đổi dòng (loại) Thẻ mà Chủ thẻ đang sử dụng sang dòng (loại) Thẻ mới. Trước khi triển khai dòng (loại) Thẻ mới, NH sẽ thông báo cho Chủ thẻ về việc thay đổi này bằng một trong các phương thức liên hệ theo quy định tại Điều Kiện Giao Dịch Chung này. Trường hợp Chủ thẻ không thực hiện, thực hiện không đúng, không đầy đủ theo yêu cầu của NH sẽ được xem là Chủ thẻ vi phạm nghĩa vụ tại Điều Kiện Giao Dịch Chung này, khi đó, NH có quyền xem xét, áp dụng các hình thức xử lý phù hợp theo quy định tại Điều Kiện Giao Dịch Chung này.

**Điều 11. Tạm khóa, chấm dứt việc sử dụng Thẻ**

1. NH có quyền tạm khóa, hoặc đóng, hủy hiệu lực và thu hồi Thẻ của Chủ thẻ trong các trường hợp sau:
  - a) Thẻ đã hết hạn sử dụng nhưng Chủ thẻ không có yêu cầu gia hạn thời hạn sử dụng Thẻ.
  - b) Chủ thẻ không thanh toán đủ số tiền tương ứng với Trị giá thanh toán tối thiểu sau 30 ngày kể từ Ngày đến hạn thanh toán đầu tiên của Trị giá thanh toán tối thiểu đó.
  - c) Chủ thẻ đã chi vượt quá Hạn mức tín dụng mà không được NH cho phép.
  - d) Chủ thẻ và/hoặc Tổ chức vi phạm các quy định tại Hợp Đồng và/hoặc các quy định của NH/của pháp luật/của tổ chức thanh quyết toán có liên quan đến phát hành và sử dụng thẻ của NH. Trong trường hợp này, NH được miễn trách đối với bất kỳ sự phung phí nào tới danh dự, uy tín của Chủ thẻ trong việc yêu cầu thu hồi lại Thẻ.
  - e) Chủ thẻ không cung cấp các chứng từ theo quy định của NH trong việc đánh giá lại Hạn mức tín dụng định kỳ.
  - f) Các trường hợp liên quan đến gian lận, giả mạo và quản lý rủi ro Thẻ.
  - g) Theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc TCTQT về việc ngừng sử dụng Thẻ.
  - h) Theo yêu cầu của Chủ thẻ.
  - i) NH không liên hệ được với KH sau khi đã thông báo tới KH theo một trong các phương thức thông báo tại Điều Kiện Giao Dịch Chung này.

- j) Chủ thẻ có tên trong danh sách đen, danh sách cảnh báo, danh sách Phòng, chống rửa tiền khác do cơ quan nhà nước có thẩm quyền ban hành, khuyến nghị áp dụng và/hoặc được áp dụng tại VPBank;
- k) Các trường hợp khác theo Điều Khoản Giao Dịch Chung này và theo quy định của NH và quy định của pháp luật từng thời kỳ.

Khi Chủ thẻ đáp ứng các điều kiện theo quy định của NH và Chủ thẻ có nhu cầu, NH sẽ thực hiện mở lại Thẻ tạm thời bị khóa cho Chủ thẻ. Chủ thẻ có thể đến bất kỳ quầy giao dịch nào của NH hoặc gọi lên tổng đài của NH (trong trường hợp NH đã triển khai hoạt động này qua tổng đài điện thoại), để NH hỗ trợ mở Thẻ cho Chủ thẻ theo quy định của NH.

## **2. Chấm dứt việc sử dụng Thẻ:**

- a) NH có quyền chấm dứt việc sử dụng Thẻ trong các trường hợp sau:
  - Sau 90 ngày kể từ Ngày đến hạn thanh toán đầu tiên, nếu Chủ thẻ không thanh toán đủ khoản Trị giá thanh toán tối thiểu được thể hiện trên Sao kê của kỳ gần nhất, NH có quyền chấm dứt việc sử dụng Thẻ của Chủ thẻ và thu hồi nợ (bao gồm cả việc thực hiện xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ nếu có).
  - Chủ thẻ vi phạm quy định về điều kiện, quy định cấp tín dụng và sử dụng Thẻ của NH, của Tổ chức thẻ quốc tế hoặc vi phạm quy định pháp luật về sử dụng Thẻ.
  - Chủ thẻ phát sinh dư nợ khác quá hạn hoặc dư nợ khác bị thu hồi nợ trước hạn tại NH hoặc tại các tổ chức tín dụng khác;
  - NH phát hiện các tài liệu, thông tin do Chủ thẻ, Bên bảo đảm (nếu có) cung cấp là không chính xác, không trung thực và sai sự thật.
  - Các trường hợp liên quan đến giao dịch gian lận, giả mạo và quản lý rủi ro và/hoặc theo các quy định liên quan đến Phòng, chống rửa tiền, chống tài trợ khủng bố.
  - Theo yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền hoặc Tổ chức thẻ quốc tế về việc ngừng sử dụng Thẻ.
  - Các trường hợp NH thấy cần thiết.
  - Theo yêu cầu của Chủ thẻ.
  - Chủ thẻ vi phạm các điều khoản áp dụng cho các khoản vay khác tại NH.
  - Chủ thẻ không đáp ứng các điều kiện khác để được tiếp tục sử dụng Thẻ theo quy định của NH từng thời kỳ (áp dụng trong trường hợp Thẻ của Chủ thẻ là Thẻ tín dụng quốc tế đồng thương hiệu).
  - Chủ thẻ chết, bị tuyên là đã chết; bị Tòa án tuyên bố mất tích, bị mất năng lực hành vi, bị khó khăn trong nhận thức và làm chủ hành vi; bỏ trốn hoặc thay đổi nơi cư trú mà không thông báo cho Ngân hàng;
  - NH không liên hệ được với KH sau khi đã thông báo tới KH theo một trong các phương thức thông báo tại Điều Khoản Giao Dịch Chung này.
  - Tổ chức có tên trong danh sách ngừng hoạt động/tạm ngừng kinh doanh/chấm dứt hoạt động trên website của Tổng cục thuế;
  - Chủ thẻ không cung cấp, cung cấp không đầy đủ hoặc không đúng thời hạn các chứng từ chứng minh hoặc liên quan đến việc sử dụng vốn thông qua phát hành thẻ theo quy định của Ngân hàng từng thời kỳ;



- Thu nhập, tài sản của Chủ thẻ và/hoặc Tổ chức giám sát; phần lớn tài sản của Chủ thẻ và/hoặc Tổ chức bị kê biên, phong tỏa, cầm giữ hoặc bị tranh chấp; Chủ thẻ bị liên quan tới vụ án hình sự (bị khởi tố, bắt, truy tố, xét xử, chấp hành hình phạt tù...); Chủ thẻ và/hoặc Tổ chức liên quan đến các tranh chấp, khiếu nại, khiếu kiện mà Ngân hàng nhận định là có thể ảnh hưởng đến khả năng trả nợ của Chủ thẻ cho Ngân hàng;
  - Tổ chức thực hiện việc chia, tách, hợp nhất, sáp nhập, chuyển đổi, tạm ngừng kinh doanh, giải thể, phá sản doanh nghiệp.
  - Các trường hợp khác theo quy định tại Điều Khoản Giao Dịch Chung này, quy định của NH và pháp luật.
- b) Chủ thẻ có thể yêu cầu chấm dứt việc sử dụng Thẻ với điều kiện đáp ứng đầy đủ các quy định tại Điều Khoản Giao Dịch Chung này và thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ tài chính với NH theo quy định pháp luật. Chủ thẻ chính có quyền yêu cầu NH chấm dứt việc sử dụng bất cứ một Thẻ phụ nào hoặc tất cả các Thẻ (bao gồm cả Thẻ chính và Thẻ phụ) bằng cách gửi văn bản/gửi mail/gọi điện thoại lên tổng đài chăm sóc khách hàng của VPBank để thông báo cho NH theo quy định của NH từng thời kỳ. Chủ thẻ phụ có quyền yêu cầu NH chấm dứt việc sử dụng Thẻ phụ được cấp cho mình bằng cách thông báo bằng văn bản tới NH. Nếu Chủ thẻ chính chính thức chấm dứt Hợp Đồng thì Chủ thẻ phụ cũng phải ngừng theo.
- c) **Việc chấm dứt sử dụng Thẻ của Chủ thẻ chỉ có hiệu lực và được NH chấp thuận khi Chủ thẻ đã thực hiện đầy đủ nghĩa vụ và trách nhiệm với NH như sau:**
- Việc chấm dứt sử dụng Thẻ, Tài khoản thẻ chỉ có hiệu lực khi NH chấp thuận và thực hiện khóa thẻ trên hệ thống. Theo đó, khi chấm dứt sử dụng thẻ, Chủ thẻ có nghĩa vụ thanh toán cho NH toàn bộ các khoản dư nợ (gốc, lãi, các khoản phí...), chi phí phát sinh (nếu có) và các nghĩa vụ tài chính liên quan tới việc mở và sử dụng Thẻ.
  - Chủ thẻ phải trả lại Thẻ cho NH và chấm dứt việc sử dụng Thẻ để thanh toán các giao dịch mua bán hàng hóa/dịch vụ thông qua internet, điện thoại hoặc thư tín. Bất kỳ giao dịch nào được thực hiện bằng Thẻ hoặc mã PIN (dù là bởi Chủ thẻ hay không) trước khi Thẻ được trả lại cho NH, Chủ thẻ vẫn có trách nhiệm thanh toán đối với các giao dịch phát sinh đó cho NH.
  - Trường hợp Chủ thẻ không nộp lại phôi Thẻ, Chủ thẻ sẽ phải thanh toán cho NH khoản phí thất lạc Thẻ (nếu có) theo quy định được công bố công khai của NH.
  - Không phụ thuộc vào việc Chủ thẻ yêu cầu chấm dứt việc sử dụng Thẻ, trong vòng 30 ngày kể từ ngày Chủ thẻ yêu cầu chấm dứt sử dụng Thẻ và/hoặc ngày VPBank thực hiện khóa Thẻ, nếu tài khoản Thẻ của Chủ thẻ có phát sinh giao dịch thì Chủ thẻ vẫn có trách nhiệm thanh toán đối với các giao dịch phát sinh.

**Điều 12. Cung cấp thông tin, hoàn trả tiền trên Thẻ chưa sử dụng hết**

1. Chủ thẻ được quyền yêu cầu NH cung cấp thông tin về số dư tài khoản Thẻ, lịch sử giao dịch Thẻ và các thông tin cần thiết khác liên quan tới việc sử dụng Thẻ. Để được cung cấp thông tin, Chủ thẻ có thể trực tiếp đến các Điểm giao dịch của NH hoặc liên hệ với NH thông qua tổng đài điện thoại số ĐT (+8424) 39 288 880/1900 545 415/số điện thoại khác theo thông báo của NH hoặc thông qua phương thức khác do NH triển khai từng thời kỳ. Chủ thẻ có nghĩa vụ tuân thủ quy định, yêu cầu và thanh toán các khoản phí,... theo quy định của NH khi đề nghị NH cung cấp thông tin. Khi nhận được yêu cầu hợp lệ của Chủ thẻ, NH sẽ thực hiện cung cấp thông tin cho Chủ thẻ trên cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật. Việc cung cấp thông tin sẽ được NH thực hiện bằng phương thức do NH và Chủ thẻ thỏa thuận tại thời điểm Chủ thẻ yêu cầu phù hợp với quy định của pháp luật. Chủ thẻ đồng ý rằng NH có thể thực hiện đa dạng các phương thức cung cấp thông tin cho Chủ thẻ (cung cấp thông tin bằng văn bản, qua điện thoại, qua email, tin nhắn SMS ...), các phương thức cung cấp thông tin qua điện thoại, email và tin nhắn SMS có thể sẽ có rủi ro trong trường hợp thông tin cá nhân, tài khoản, thẻ của Chủ thẻ bị tiết lộ. Chủ thẻ xác nhận đã biết và nhận thức đầy đủ về các rủi ro này và cam kết chịu mọi rủi ro phát sinh (nếu có).
2. Trong mọi trường hợp, tiền của Chủ thẻ sẽ được quản lý trong Tài khoản Thẻ để NH thu nợ và các nghĩa vụ tài chính khác của Chủ thẻ. Số tiền trên Tài khoản Thẻ của Chủ thẻ chưa sử dụng hết sau khi đã được trích để thực hiện các nghĩa vụ tài chính của Chủ thẻ tại VPBank nêu trên (nếu có) sẽ được hoàn trả cho Chủ thẻ khi đóng Thẻ, cụ thể VPBank sẽ chuyển số tiền này vào tài khoản thanh toán của Chủ thẻ mở tại NH, trường hợp Chủ thẻ không có tài khoản thanh toán NH sẽ quản lý số tiền này cho đến khi Chủ thẻ đến nhận. Tùy theo yêu cầu của NH, Chủ thẻ có trách nhiệm ký các tài liệu, chứng từ liên quan khi thực hiện nhận khoản tiền này/sử dụng khoản tiền này trên tài khoản thanh toán.

**Điều 13. Đảm bảo an toàn và bảo mật trong sử dụng Thẻ**

1. Để đảm bảo an toàn và bảo mật trong sử dụng Thẻ, Chủ thẻ có trách nhiệm:
  - a) Bảo quản Thẻ, bảo mật PIN, các mã xác nhận chủ thẻ khác, các thông tin thẻ, thông tin giao dịch, không để lộ thông tin thẻ,....
  - b) Không được cho người khác sử dụng Thẻ, chuyển nhượng Thẻ cho người khác, cầm cố/thẻ chấp Thẻ cho bất kỳ tổ chức, cá nhân nào.
  - c) Tuân thủ các hướng dẫn, quy trình bảo mật mà NH và/hoặc các tổ chức liên quan (Tổ chức thanh toán thẻ, Tổ chức chuyển mạch thẻ, ĐVCNT, ...) cung cấp, thiết lập hoặc yêu cầu khi Chủ thẻ thực hiện các giao dịch Thẻ. Tùy từng giao dịch, dịch vụ mà Chủ thẻ thực hiện, Chủ thẻ có thể được yêu cầu sử dụng một hoặc một số các yếu tố bảo mật tương ứng với phương thức xác thực Chủ thẻ mà giao dịch, dịch vụ đó yêu cầu bao gồm nhưng không giới hạn thông tin về số thẻ, mật khẩu, tên đăng nhập, OTP, câu hỏi bảo mật, mã số bảo mật, số điện thoại, email mà KH đã đăng ký với NH, ... Chủ thẻ có trách nhiệm bảo mật các yếu tố bảo mật nêu trên, đồng thời phải thực hiện các biện pháp hợp lý để ngăn chặn việc sử dụng trái phép các yếu tố bảo mật nêu trên. Chủ thẻ chịu trách nhiệm về các thiệt hại xảy ra do các yếu tố bảo mật bị lộ, bị đánh cắp, bị lợi dụng, ... phù hợp với quy định tại Khoản 3 Điều này.
  - d) Chủ thẻ có trách nhiệm bảo quản các thiết bị điện tử được dùng để kết nối với hệ thống của NH và thực hiện các giao dịch Thẻ (máy tính, điện thoại, ....), Chủ thẻ không nên rời thiết bị mà Chủ thẻ dùng để giao dịch vào bất kỳ lúc nào hoặc để bất kỳ người khác sử dụng thiết bị đó cho đến khi Chủ thẻ đã đăng xuất khỏi hệ thống, màn hình giao dịch.

- e) Thông báo và phối hợp kịp thời với NH để xử lý các vấn đề liên quan tới việc bảo đảm an toàn và bảo mật Thẻ trong quá trình sử dụng Thẻ. Để đảm bảo an toàn cho tài sản và giao dịch của Chủ thẻ, Chủ thẻ đề nghị NH thực hiện các biện pháp thích hợp như khóa hoặc tạm khóa Thẻ, từ chối giao dịch Thẻ khi các yếu tố bảo mật của Chủ thẻ được hệ thống kiểm tra và phản hồi là không chính xác sau một số lần truy cập nhất định.
  - f) Tuân thủ các nghĩa vụ, trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn và bảo mật thông tin trong sử dụng Thẻ.
2. Để đảm bảo an toàn và bảo mật Thẻ, NH có trách nhiệm:
- a) Thực hiện các biện pháp đảm bảo an toàn, phòng ngừa rủi ro cho giao dịch Thẻ theo các nguyên tắc, quy định của pháp luật.
  - b) Bảo mật thông tin liên quan đến hoạt động Thẻ; đảm bảo hệ thống cơ sở hạ tầng, kỹ thuật phục vụ quản lý hoạt động phát hành, thanh toán Thẻ vận hành an toàn và thông suốt.
  - c) Thiết lập, duy trì tổng đài điện thoại 24/7 để tiếp nhận, xử lý kịp thời các thông tin phản ánh từ Chủ thẻ.
  - d) Tuân thủ các nghĩa vụ, trách nhiệm khác theo quy định của pháp luật về đảm bảo an toàn và bảo mật thông tin trong phát hành và thanh toán Thẻ.
3. Khi thẻ bị mất cắp, thất lạc hoặc phát hiện PIN, các yếu tố bảo mật Thẻ bị lộ, bị lợi dụng, Chủ thẻ phải báo ngay cho NH theo số ĐT (+8424) 39 288 880/1900 545 415/số điện thoại khác theo thông báo của NH từng thời kỳ hoặc Điểm giao dịch gần nhất và ngay sau đó chính thức xác nhận thông báo này bằng văn bản cho NH. Trường hợp Thẻ bị lợi dụng do việc mất cắp, thất lạc, lộ PIN, các gian lận/giả mạo khác trước khi NH có thông báo bằng văn bản hoặc bằng thông điệp dữ liệu có giá trị pháp lý về việc NH đã xử lý thông báo mất Thẻ từ Chủ thẻ, Chủ thẻ phải hoàn toàn chịu thiệt hại và bồi thường thiệt hại đối với tất cả các giao dịch của Thẻ do việc Thẻ bị lợi dụng gây ra. NH sẽ thực hiện khóa Thẻ ngay khi nhận được thông báo của Chủ thẻ và hoàn thành việc xử lý thông báo nhận được từ Chủ thẻ không quá 05 ngày làm việc đối với Thẻ có BIN do NHNN cấp hoặc 10 ngày làm việc đối với thẻ có BIN do Tổ chức thẻ quốc tế cấp kể từ ngày nhận được thông báo của Chủ thẻ theo quy định tại Khoản này.

#### **Điều 14. Tra soát, xử lý khiếu nại trong quá trình sử dụng Thẻ**

##### **1. Phương thức tiếp nhận đề nghị tra soát, khiếu nại của Chủ thẻ**

- a) Khi có nhu cầu tra soát, khiếu nại đối với các giao dịch Thẻ, Chủ thẻ có thể trực tiếp đến các Điểm giao dịch của NH hoặc liên hệ với NH thông qua tổng đài điện thoại số ĐT (+8424) 39 288 880 / 1900 545 415/số điện thoại khác theo thông báo của NH hoặc thông qua phương thức khác do NH triển khai và thông báo cho Chủ thẻ từng thời kỳ. Trường hợp Chủ thẻ đề nghị tra soát, khiếu nại qua tổng đài điện thoại của NH, Chủ thẻ có trách nhiệm bổ sung giấy đề nghị tra soát, khiếu nại (theo mẫu của NH) trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày đề nghị qua tổng đài điện thoại. Chủ thẻ cần tuân thủ đầy đủ các quy định, yêu cầu và thủ tục theo quy định của NH khi thực hiện tra soát, khiếu nại phù hợp với quy định của pháp luật. Trường hợp ủy quyền cho người khác đề nghị tra soát, khiếu nại, KH thực hiện theo quy định của NH và quy định của pháp luật về ủy quyền.
- b) Trường hợp Chủ thẻ thông báo cho NH về việc nghi ngờ có gian lận hoặc tổn thất, để kịp thời hạn chế các tổn thất phát sinh, Chủ thẻ đồng ý cho NH thực hiện xem xét khóa thẻ. Trường hợp khóa thẻ, NH sẽ thông báo cho Chủ thẻ được biết và Chủ thẻ phải chịu trách nhiệm với toàn bộ tổn thất tài chính phát sinh đối với Chủ thẻ do việc sử dụng Thẻ sau thời điểm khóa Thẻ.

##### **2. Thời hạn xử lý đề nghị tra soát, khiếu nại của NH**

Tùy thuộc vào từng loại Thẻ (Thẻ có BIN do Ngân hàng nhà nước cấp, Thẻ có BIN do Tổ chức thẻ quốc tế cấp) và vào từng loại hình giao dịch Thẻ mà Chủ thẻ thực hiện (giao dịch Thẻ trong nội mạng NH, giao dịch Thẻ liên ngân hàng, giao dịch thanh toán, giao dịch rút tiền mặt tại ATM, ...), NH sẽ giải quyết và trả lời các đề nghị tra soát, khiếu nại của Chủ thẻ trong thời hạn tương ứng với tính chất của từng giao dịch trên cơ sở tuân thủ thời gian xử lý tra soát, khiếu nại tối đa của pháp luật.

### **3. Xử lý kết quả tra soát, khiếu nại**

Việc xử lý kết quả tra soát, khiếu nại của Chủ thẻ sẽ được NH thực hiện trong thời hạn theo quy định của pháp luật và đảm bảo các nguyên tắc sau:

- a) Trường hợp có tổn thất phát sinh và nguyên nhân được xác định không do lỗi của Chủ thẻ và/hoặc không thuộc các trường hợp bất khả kháng theo quy định tại Hợp Đồng, trong thời hạn tối đa 05 ngày làm việc kể từ ngày thông báo kết quả tra soát, khiếu nại cho Chủ thẻ, NH sẽ thực hiện việc bồi hoàn cho Chủ thẻ theo thỏa thuận bằng văn bản giữa NH và Chủ thẻ. Trường hợp tổn thất phát sinh do lỗi của các bên liên quan (Tổ chức thanh toán thẻ, Tổ chức chuyển mạch thẻ, Tổ chức thẻ quốc tế, ĐVCNT, ...), bên có lỗi thực hiện bồi hoàn cho NH theo thỏa thuận giữa các bên phù hợp với quy định của pháp luật.
- b) Trường hợp có tổn thất phát sinh và nguyên nhân được xác định do lỗi của Chủ thẻ: NH không có nghĩa vụ thực hiện việc bồi hoàn tổn thất cho Chủ thẻ.
- c) Trường hợp hết thời hạn xử lý đề nghị tra soát, khiếu nại theo thỏa thuận tại Hợp Đồng mà chưa xác định được nguyên nhân hay lỗi của Bên nào thì trong vòng 15 ngày làm việc tiếp theo, NH và Chủ thẻ sẽ thỏa thuận bằng văn bản về phương án xử lý hoặc thỏa thuận về việc tạm thời bồi hoàn tổn thất cho Chủ thẻ cho đến khi có kết luận cuối cùng của cơ quan có thẩm quyền phân định rõ lỗi và trách nhiệm của các bên.
- d) Trường hợp vụ việc có dấu hiệu tội phạm, NH sẽ thực hiện thông báo cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền theo quy định của pháp luật về tố tụng hình sự và báo cáo Ngân hàng Nhà nước (Vụ Thanh toán, Ngân hàng nhà nước chi nhánh các tỉnh, thành phố trên địa bàn); đồng thời, thông báo bằng văn bản cho Chủ thẻ về tình trạng xử lý đề nghị tra soát, khiếu nại. Việc xử lý kết quả tra soát, khiếu nại thuộc trách nhiệm giải quyết của cơ quan nhà nước có thẩm quyền. Trong trường hợp cơ quan nhà nước có thẩm quyền thông báo kết quả giải quyết không có yếu tố tội phạm, trong vòng 15 ngày làm việc kể từ ngày có kết luận của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, NH và Chủ thẻ sẽ thỏa thuận về phương án xử lý kết quả tra soát, khiếu nại.
- e) Trường hợp NH, Chủ thẻ và các bên liên quan không thỏa thuận được và/hoặc không đồng ý với quá trình đề nghị tra soát, khiếu nại thì việc giải quyết tranh chấp được thực hiện theo quy định của pháp luật.

### **Điều 15. Xử lý trong trường hợp xảy ra sự kiện bất khả kháng**

1. Sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra một cách khách quan mà mỗi bên hoặc các bên trong Hợp Đồng không thể lường trước được và không thể khắc phục được để thực hiện các nghĩa vụ của mình theo Hợp Đồng, mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép.
2. Các bên nhất trí thỏa thuận một trong các trường hợp sau được coi là sự kiện bất khả kháng:
  - a) Chiến tranh hoặc do thiên tai hoặc do thay đổi chính sách pháp luật của Nhà nước;
  - b) Quyết định, yêu cầu của cơ quan nhà nước có thẩm quyền, tổ chức thẻ quốc tế, các tổ chức quốc tế, tổ chức nước ngoài có liên quan đến các hoạt động phòng chống rửa tiền, phòng chống gian lận, cấm vận, trừng phạt, chống tài trợ khủng bố ...

- c) Sự cố đường truyền, điện, mạng, thiết bị, vi rút, các lỗi kỹ thuật, .... xảy ra bất ngờ, nằm ngoài khả năng kiểm soát của NH hoặc phát sinh do sự gián đoạn trong việc cung cấp dịch vụ từ các nhà cung cấp, bên thứ ba cung cấp dịch vụ cho NH.
  - d) Các sự kiện mà NH đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết theo quy định của pháp luật nhưng không thể khắc phục được;
  - e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.
3. Khi xảy ra sự kiện bất khả kháng, NH trong phạm vi khả năng có thể sẽ thực hiện thông báo cho Chủ thẻ được biết, áp dụng tối đa các biện pháp để hạn chế, khắc phục sự cố, bảo đảm việc cung cấp dịch vụ cho Chủ thẻ một cách liên tục. Không phụ thuộc vào quy định tại Khoản này, việc một trong các Bên/các Bên bị tác động bởi sự kiện bất khả kháng dẫn đến không thực hiện được nghĩa vụ của mình theo Hợp Đồng sẽ không bị coi là vi phạm nghĩa vụ theo Hợp Đồng và cũng không phải là cơ sở để bên còn lại yêu cầu bồi thường, phạt vi phạm và các quyền khác theo quy định tại Hợp Đồng.

#### **Điều 16. Tuân thủ FATCA**

KH xác nhận rằng (i) KH đã được NH thông báo về Điều khoản và Điều kiện về tuân thủ đạo luật FATCA dành cho Khách hàng cá nhân trên website của NH ([www.vpbank.com.vn](http://www.vpbank.com.vn)) ("**Điều khoản và Điều kiện FATCA**"); (ii) đã đọc, hiểu rõ và cam kết tuân thủ đầy đủ các nội dung trong bản Điều khoản và Điều kiện FATCA này; (iii) đồng ý rằng VPBank có quyền thay đổi (sửa đổi, bổ sung, thay thế) các nội dung của bản Điều khoản và Điều kiện FATCA trong từng thời kỳ theo quyết định của NH mà không phải thông báo trước hoặc nhận được sự đồng ý của KH.

#### **Điều 17. Trao đổi thông tin, cung cấp thông tin và Các điều khoản sửa đổi bổ sung**

1. NH sẽ thông báo cho KH các vấn đề liên quan tới Dịch vụ cũng như các sản phẩm, dịch vụ của NH, bao gồm cả các sửa đổi, bổ sung, các điều chỉnh về chính sách của VPBank đối với Dịch vụ này bằng một, một số trong các phương thức liên hệ do VPBank triển khai từng thời kỳ với số lượng và thời gian không hạn chế, bao gồm phương thức gửi văn bản thông báo tới địa chỉ của KH, gọi điện thoại, gửi tin nhắn SMS tới số điện thoại của KH, gửi email tới KH, niêm yết tại địa điểm kinh doanh hoặc thông báo trên website chính thức của NH (website: [www.vpbank.com.vn](http://www.vpbank.com.vn)) và các phương thức khác theo quy định của pháp luật. Đối với các nội dung NH thông báo cho Chủ thẻ bằng văn bản theo quy định của Hợp Đồng, các văn bản liên quan hoặc quy định của pháp luật, Các Bên đồng ý rằng, văn bản có thể được NH lập và gửi bằng bản giấy hoặc bằng các thông điệp dữ liệu qua tin nhắn SMS, email ... cho Chủ thẻ theo quy định tại Khoản này.
2. Các Bên thống nhất đồng ý rằng địa chỉ, số điện thoại và email của KH như nêu tại Khoản 1 nêu trên là địa chỉ, số điện thoại và email mà KH đăng ký trong Giấy đề nghị của KH. KH được coi là đã nhận được thông báo của NH khi NH đã thông báo bằng các phương thức nêu trên tới địa chỉ, số điện thoại, email của KH hoặc đã thông báo/niêm yết tại trụ sở địa điểm kinh doanh hoặc trên website của NH. Khi gửi thông báo cho Chủ thẻ hoặc đã thông báo/niêm yết tại trụ sở địa điểm kinh doanh hoặc trên website của NH, NH không có nghĩa vụ phải xác minh việc Chủ thẻ đã nhận được các thông báo được NH gửi cho Chủ thẻ. Trường hợp KH có sự thay đổi địa chỉ, số điện thoại, email liên hệ thì phải thông báo cho NH bằng văn bản; nếu không thông báo thì NH có quyền thông báo theo địa chỉ, số điện thoại và email cũ và mặc nhiên coi như KH đã nhận được thông báo khi NH thông báo tới địa chỉ, số điện thoại và email này và nội dung các thông báo này có giá trị ràng buộc KH.

3. Mọi thông báo, yêu cầu của KH phải được gửi tới NH theo một trong các phương thức sau đây: Bằng văn bản, qua số điện thoại (+8424) 39 288 880 / 1900 545 415/số điện thoại khác do VPBank thông báo từng thời kỳ hoặc điểm giao dịch gần nhất của NH. Tùy từng giao dịch mà KH yêu cầu, sau khi nhận được thông báo của KH qua các phương thức trên, NH có thể yêu cầu KH hoàn thiện các thủ tục liên quan trên cơ sở phù hợp với quy định của pháp luật.

#### **Điều 18. Luật điều chỉnh**

1. Điều Khoản Giao Dịch Chung này được điều chỉnh bởi luật pháp hiện hành của nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam.
2. Nếu bất kỳ điều khoản hay điều kiện nào hay bất kỳ phần nào hoặc khoản mục nào của Điều Khoản Giao Dịch Chung này bị tuyên bố là không có hiệu lực hay không thể cưỡng chế thi hành bởi cơ quan nhà nước có thẩm quyền, thì những điều khoản hay điều kiện đó sẽ không làm vô hiệu các điều khoản và điều kiện, các phần hoặc các khoản mục khác của Điều Khoản Giao Dịch Chung này.
3. Những nội dung nào chưa được quy định trong Điều Khoản Giao Dịch Chung này sẽ thực hiện theo các quy định sản phẩm, dịch vụ của NH và các quy định của pháp luật có liên quan.
4. Các tranh chấp phát sinh từ hoặc liên quan đến Hợp Đồng sẽ được Các Bên bàn bạc xử lý trên tinh thần hợp tác, bình đẳng và tôn trọng lẫn nhau. Trường hợp Các Bên không tự thỏa thuận được hoặc không muốn thỏa thuận với nhau, một trong Các Bên có quyền khởi kiện ra Tòa án nhân dân có thẩm quyền để giải quyết theo quy định của pháp luật. Các Bên thống nhất rằng, địa chỉ của Các Bên như nêu tại Giấy đề nghị là địa chỉ được sử dụng để Tòa án xác định thẩm quyền giải quyết tranh chấp theo quy định của pháp luật. Trường hợp KH thay đổi địa chỉ mà không thông báo cho NH bằng văn bản, thì được hiểu là KH cố tình giấu địa chỉ, trốn tránh nghĩa vụ và NH có quyền yêu cầu Tòa án thụ lý giải quyết vụ án theo thủ tục chung.

#### **Điều 19. Ngôn ngữ**

Điều Khoản Giao Dịch Chung này được lập bằng Tiếng Việt.

#### **Điều 20. Hiệu lực**

1. Các điều khoản và điều kiện của Điều Khoản Giao Dịch Chung này có hiệu lực và được áp dụng với KH kể từ ngày Giấy đề nghị của KH được NH chấp thuận cho đến khi hết Thời hạn Hạn mức tín dụng Thẻ với điều kiện Khách hàng đã thực hiện xong tất cả nghĩa vụ đối với Ngân hàng theo Giấy đề nghị, Điều Khoản Giao Dịch Chung này và các văn bản, quy định có liên quan của pháp luật.
2. Bằng việc ký Giấy đề nghị, KH xác nhận đã được NH cung cấp đầy đủ các thông tin về phương pháp tính lãi, mức lãi suất áp dụng, nguyên tắc và các yếu tố để xác định lãi suất điều chỉnh (trường hợp NH có áp dụng lãi suất điều chỉnh) theo quy định của pháp luật trước khi ký Giấy đề nghị này.
3. KH xác nhận là đã đọc, hiểu rõ và cam kết thực hiện đúng các Điều khoản và Điều kiện Dịch vụ trong Điều Khoản Giao Dịch Chung này, các quy định khác của NH liên quan đến Dịch vụ và các quy định pháp luật hiện hành của Việt Nam có liên quan.

NGÂN HÀNG TMCP VIỆT NAM THỊNH VƯỢNG



NGUYỄN ĐỨC VINH